TÒA ÁN NHÂN DÂN **H. GÒ CÔNG TÂY** TỈNH TIỀN GIANG Số: 174/2020/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Gò Công Tây, ngày 10 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu phố *, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1965

Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Tấn T và chị Nguyễn Thị Kim H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Huỳnh Thị Thanh T số tiền 177.245.000 đồng (*Một trăm bảy mươi bảy triệu, hai trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)*, trả một lần vào ngày 30/12/2020.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận, anh T và chị H có nghĩa vụ liên đới nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 4.431.000 đồng. Hoàn lại cho chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.203.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0016580 ngày 12/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- VKSND huyện GCT;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Phan Thị Kiều Oanh